

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký
2. Ông Trần Công Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33A/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N trình bày: Theo giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2018 do chính bà L tự viết và ký tên, Chị Nguyễn Thị N (chị N) có cho Bà

Nguyễn Thị L (bà L) mượn số tiền 50.000.000đ để mua thức ăn nuôi tôm hùm. Chị N xác định bản chất giao dịch là giao dịch vay tiền có trả lãi, trên thực tế sau khi mượn bà L đã trả cho chị N được 01 tháng tiền lãi. Hai bên thỏa thuận miệng hẹn khoảng 02-03 tháng sau trả nhưng đến hẹn, bà L không trả nợ cho chị N. Nay chị N khởi kiện, yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà L phải trả một lần cho chị N số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn Bà Nguyễn Thị L nhưng bà L vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L trả một lần số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu trả lãi chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N, buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị L phải trả một lần cho chị N số tiền 50.000.000đ, không phải trả lãi và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn thường trú tại Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn bà L vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ*:

Tại Giấy mượn tiền đề “ngày 27, tháng 9 năm 2018” thể hiện bà L có mượn của chị N số tiền 50.000.000đ, không thỏa thuận việc trả tiền lãi, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Chị N xác định bản chất giao dịch giữa các bên là giao dịch vay tiền, có trả lãi, theo đó bà L đã trả cho chị N tiền lãi tháng đầu tiên. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền

khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N yêu cầu bà L trả nợ một lần số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu trả lãi chậm trả là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận, buộc bà L trả nợ một lần cho chị N số tiền 50.000.000đ, không phải trả lãi chậm trả.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Bị đơn Bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.500.000đ (50.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho nguyên đơn chị N số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0004939 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị N theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2020. Buộc Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Án phí:

Bị đơn Bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0004939 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- Ấn văn (01);
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên